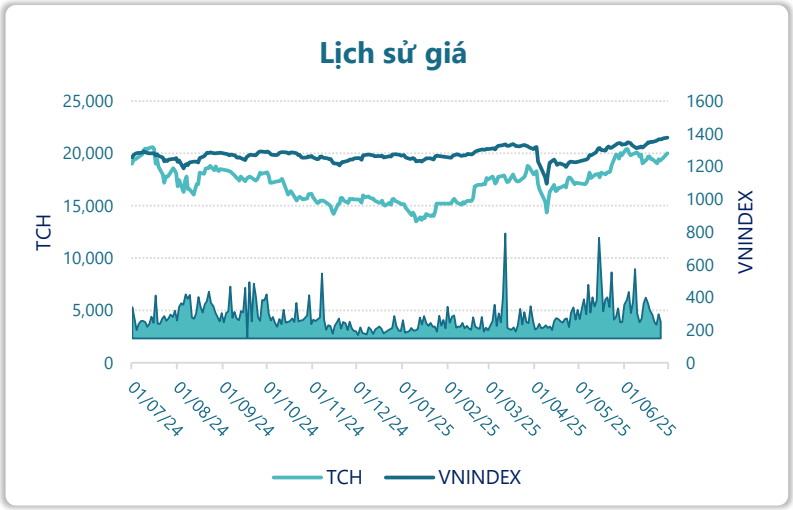
FireAnt

CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy (HSX: TCH)



Thông tin giao dịch	30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**20,000**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	20,600
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	13,500
SL cổ phiếu LH	668,215,843
KLGD BQ 20 phiên (CP)	6,459,225
% sở hữu nước ngoài	12.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	13,364
P/E	17.8
EPS	1,125

DT thuần

Q2/25

390

tỷ VNĐ

QoQ: ▼469| -54.6%

YoY: ▼438| -52.9%

LN sau thuế

Q2/25

56.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▼199| -77.9%

YoY: ▼173| -75.4%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

19.9%

+/- YoY: ▼ 15.1%

DT thuần

6T 2025

1,249

tỷ VNĐ

YoY: ▼1,199| -49.0%

LN sau thuế

6T 2025

311

tỷ VNĐ

YoY: ▼434| -58.3%

ROE

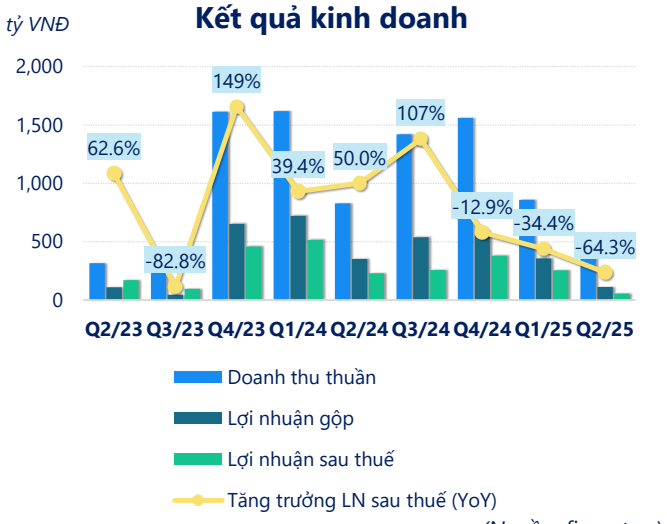
Q2/25

6.1%

+/- YoY: ▼ 0.3%

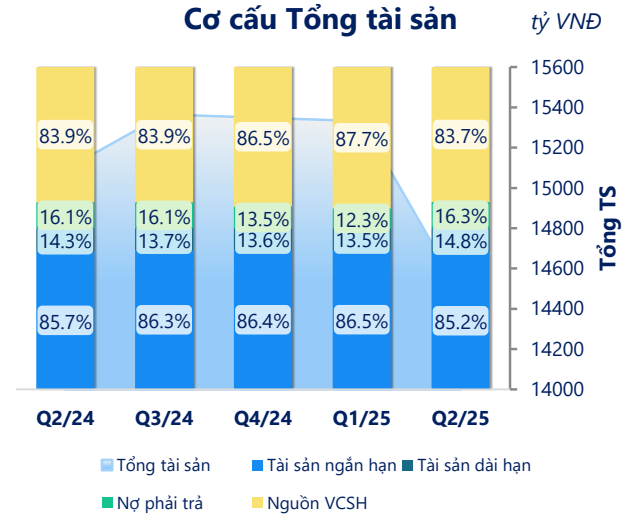
Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh



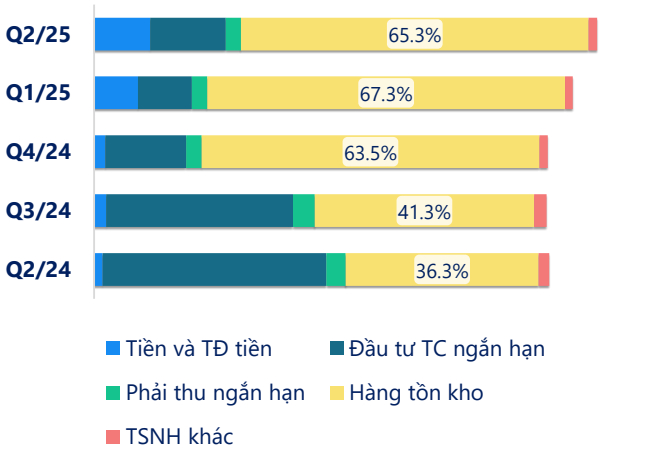
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



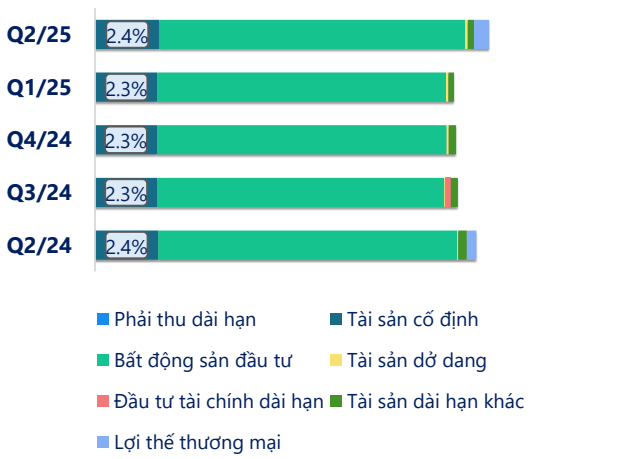
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



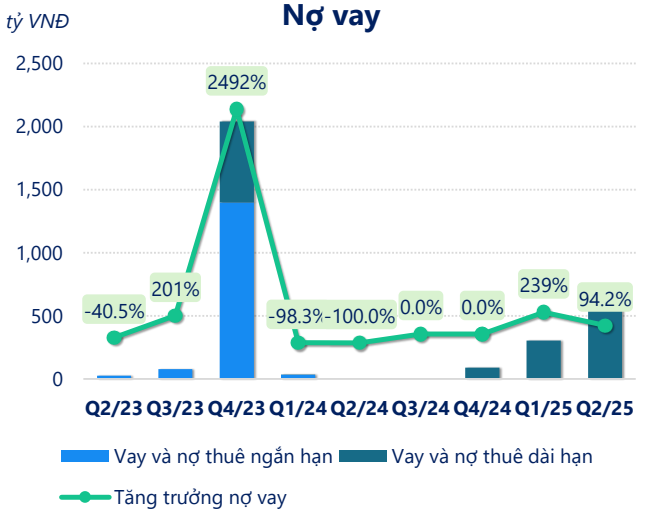
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



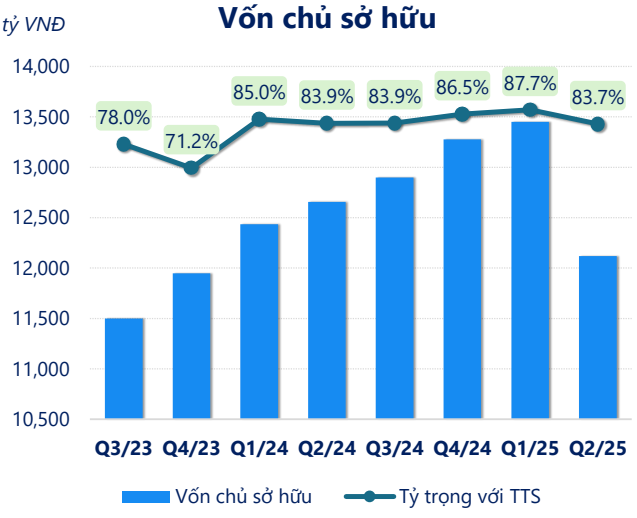
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



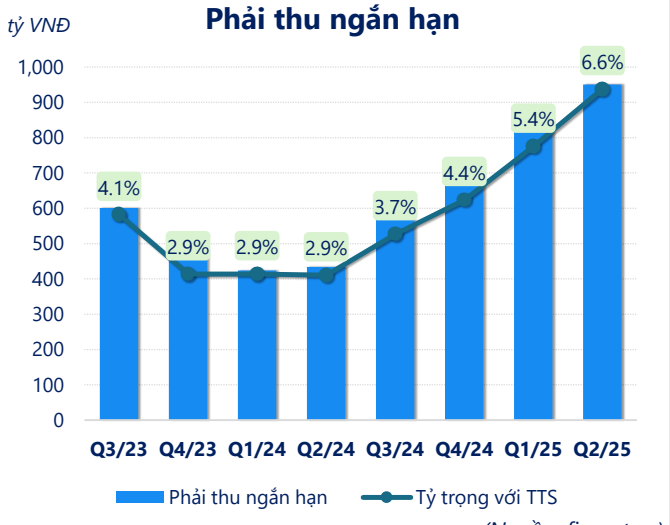
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



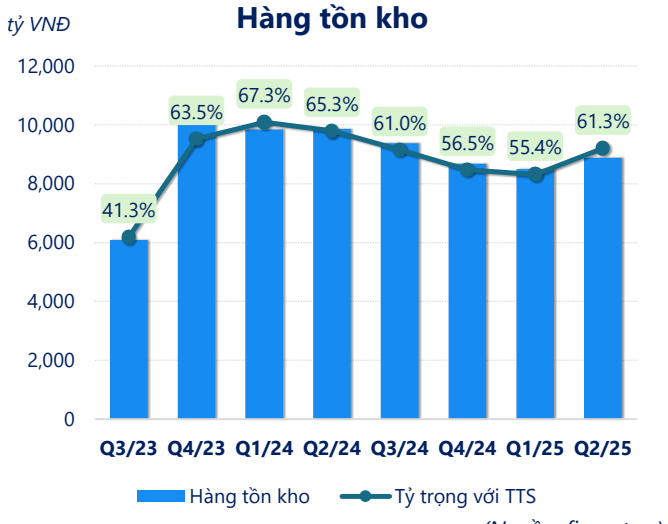
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



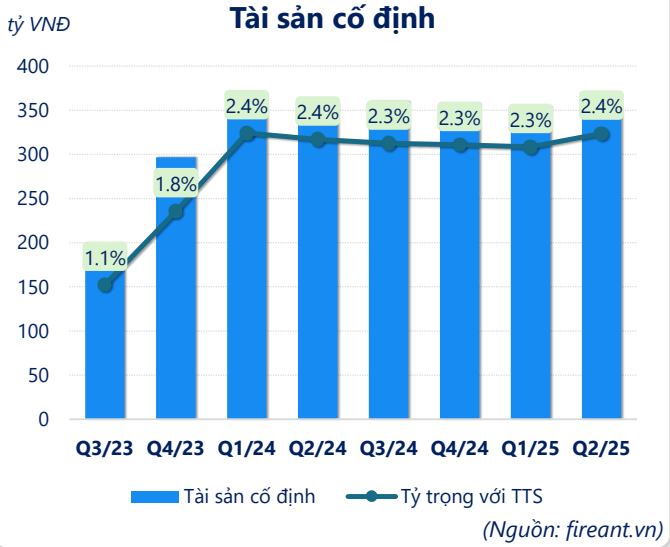
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



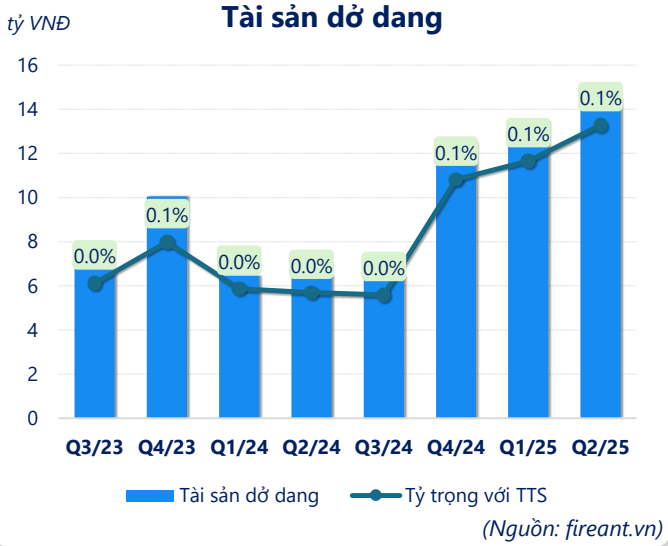
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



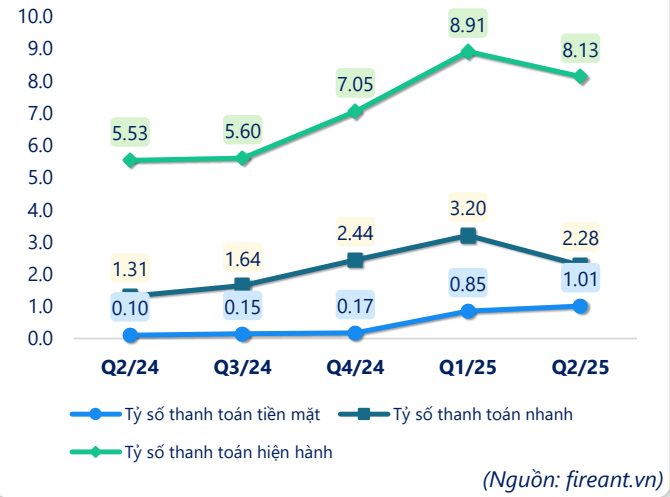
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



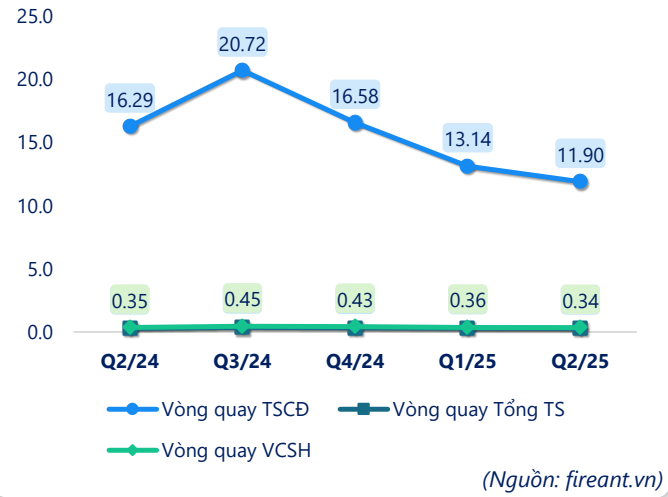
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	**15,091**	**15,365**	**15,349**	**15,332**	**14,480**
Tài sản ngắn hạn	**12,927**	**13,267**	**13,264**	**13,261**	**12,333**
Tiền và tương đương tiền	237	347	324	1,268	1,528
Đầu tư tài chính ngắn hạn	2,146	2,774	3,413	2,470	759
Phải thu ngắn hạn	434	567	670	832	951
Hàng tồn kho	9,862	9,375	8,676	8,498	8,878
Tài sản ngắn hạn khác	248	205	181	193	217
Tài sản dài hạn	**2,165**	**2,098**	**2,084**	**2,071**	**2,147**
Phải thu dài hạn	0.12	0.12	0.12	3.89	0.12
Tài sản cố định	359	360	358	355	352
Bất động sản đầu tư	1,696	1,659	1,672	1,666	1,664
Tài sản dở dang	6.44	6.44	12.5	13.4	14.4
Đầu tư tài chính dài hạn	0	30.9	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	48.9	41.7	42.1	32.7	35.1
Lợi thế thương mại	54.2	0	0	0	81.8
Nợ phải trả	**2,436**	**2,468**	**2,072**	**1,883**	**2,360**
Nợ ngắn hạn	**2,337**	**2,368**	**1,880**	**1,488**	**1,517**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	1.05	2.10
Phải trả người bán ngắn hạn	477	653	748	663	526
Nợ dài hạn	98.9	100	191	395	843
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	89.7	303	589
Nguồn vốn chủ sở hữu	**12,656**	**12,897**	**13,277**	**13,449**	**12,119**
Vốn chủ sở hữu	**12,656**	**12,897**	**13,277**	**13,449**	**12,119**
Vốn điều lệ	6,682	6,682	6,682	6,682	6,682
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)